

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 189/2021/TLST- DS ngày 18 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964
Địa chỉ: ấp C, xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
+ Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: bà Nguyễn Minh Hoàng H, sinh năm 1972. Địa chỉ: khu phố A, phường B, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm 1976
Địa chỉ: ấp P, xã P1, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1- Bà Trần Thị M có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền hụi còn nợ là 179.000.000đ (một trăm bảy mươi chín triệu đồng).

2- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 2,5%:

3.1- Bà Nguyễn Thị T và bà Trần Thị M mỗi người nộp là 2.237.000đ (hai triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

3.2- Số tiền án phí của bà Nguyễn Thị T được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001115 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Bà T được hoàn số tiền chênh lệch là 2.238.000đ (hai triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trương Thị Tiến